

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03/01/2019.

V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Thanh Bình**.

2/ Bà **Phạm Hồng Gái**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12/09/2018 về vụ “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 17/12/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy O**, sinh năm: 1983 (*Có mặt*).

* Bị đơn: Anh **Danh Văn Ch**, sinh năm: 1981 (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp VR, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy O trình bày như sau:**

- *Về hôn nhân:* Năm 2009 chị và anh Ch tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/04/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 01 người con chung. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do anh Ch không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi với bạn bè không về nhà. Sau đó, anh Ch đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống không qua lại gì với chị và con. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị có 01 con chung tên là Thị Ngọc H, sinh ngày 08/03/2009. Chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Danh Văn Ch:*** Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Ch như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Ch không đến Tòa án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị O thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Ch là bị đơn trong vụ án đã được triệu hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Oanh xin được ly hôn với anh Ch. Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị O và anh Ch đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị O trình bày là do anh Ch thường xuyên đi chơi với bạn bè không về nhà, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Nay chị O yêu cầu xin ly hôn với anh Ch. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị O xin ly hôn với anh Ch là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị O trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ đầu năm 2016 anh Ch đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không điện thoại hay về nhà thăm hỏi vợ con và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và tại phiên tòa hôm nay chị O vẫn cương quyết ly hôn với anh Ch. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị O và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Thị Ngọc H, sinh ngày 08/03/2009. Chị O yêu cầu được nuôi cháu H. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị O là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay cháu H đang do chị O chăm sóc và cháu H cũng có ý kiến: “Cha mẹ ly hôn thì cháu muốn sống chung với mẹ”. Đồng thời, phía

anh Ch cũng không có ý kiến tranh chấp gì. Từ đó, nên giao cháu H cho chị O tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và phía anh Ch cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy O.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy O được ly hôn với anh Danh Văn Ch.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Thị Ngọc H, sinh ngày 08/03/2009 cho chị Nguyễn Thị Thúy O tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Danh Văn Ch được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Không xét.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị O đã nộp theo biên lai thu số: 0006993, ngày 06/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị O đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- VKSND huyện Hòn Đất;

- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Dương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo